

KOBO ABE (1924-1993): CON NGƯỜI VÀ TÁC PHẨM

NGUYỄN TUẤN KHANH*

Trong khi Murakami và Yoshimoto là những nhà văn đang nổi lên trên văn đàn Nhật Bản và là hai nhân vật hết sức quen thuộc ở Việt Nam hiện nay, tôi muốn lưu ý bạn đọc về một xu thế mới có lẽ tồn tại như một dòng chảy ngầm. Khi nói về xu thế này, vào năm 1990 nhà văn danh tiếng Kenzaburo Oe (1935 - 2007), Giải thưởng Nobel Văn chương năm 1998 có viết: “Lớp nhà văn này đã tích lũy trong mình cảm nghĩ về thực trạng xã hội và sức mạnh của văn học. Trong số họ nổi lên hàng đầu là Kobo Abe, một trong những gương mặt quan trọng nhất, nổi bật nhất sau chiến tranh. Ông sáng tác với ý thức tách khỏi truyền thống Nhật Bản, tuy gắn bó với việc xây dựng thế giới ảo tưởng, nhưng vẫn in đậm một lối nhìn riêng tư mà nghiêm túc về đời sống hiện đại”.

Kobo Abe sinh ngày 7.3.1924 tại Tokyo. Tên thực của ông là Kimifusa (“Kobo” là cách phát âm theo Hán tự của từ “Kimifusa”). Cha ông là bác sỹ tại một bệnh viện nằm trong trường Cao đẳng Y khoa Hoàng gia ở Manchuria.

Khi còn trẻ, Abe rất hứng thú với môn toán học và sưu tập côn trùng. Cũng giống nhiều nhà văn Nhật Bản hiện đại nổi tiếng thế hệ trước như Mori Ogai, Natsume Soseki, Tanizaki Junichiro... ông tiếp thu và chịu ảnh hưởng sâu sắc các nhà tư tưởng bậc thầy của phương Tây, có lẽ do nhiều năm sống ở nước

ngoài và đời sống văn hoá đương đại của nó đã thôi thúc ông, nghiên cứu các nhà triết học phương Tây như Heidegger, Jaspers và Nietzsche... Năm 1941 Abe trở về Nhật Bản, năm 1943 ông thi đỗ Đại học Tokyo rồi theo học y khoa tại đây. Luôn ốm yếu do mắc bệnh đường hô hấp nên Abe được miễn quân dịch. Trong chiến tranh, ông tới sống ở Manchuria. Sau khi khỏi bệnh Abe tiếp tục việc học hành và tốt nghiệp vào năm 1948, nhưng ông tự nhủ sẽ không bao giờ hành nghề y. Từ đây Abe đã bước vào sự nghiệp văn học. Ông tham gia nhóm văn chương do Kiyoteru Hamada dẫn dắt. Khuynh hướng sáng tác là hợp nhất các kỹ thuật của Chủ nghĩa siêu thực với tư tưởng Marxist.

Ngay từ năm 1943 Abe đã cho ra đời một tác phẩm đầu tay. Bạn đọc hẳn đã nhận thấy Haruki Murakami tác giả *Rừng Na-uy* viết với một phong cách bộc trực, giọng điệu trung tính, lạnh lùng, câu ngắn gọn, đôi khi cộc lốc. Ông tránh lối diễn đạt uyển chuyển mà người Nhật hay dùng để câu nói mềm mại hơn khiến ngôn từ trở nên mập mờ. Còn văn phong của Abe lại cô đọng và chuẩn mực, nó cho thấy nỗi bận tâm của ông đối với tư tưởng của tác phẩm hơn là kỹ thuật viết cốt tạo ra phong cách. Những nhà văn chủ chốt có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển thẩm mỹ văn học của ông: Edgar Allan Poe, Samuel Beckett, Rainer Maria Rilke và Fyodor Dostoyevsky, và đặc biệt là Franz Kafka. Ảnh hưởng Kafka càng rõ rệt trong

* Nhà nghiên cứu Văn học

tác phẩm Kabe - Esu Karuma shino hanzai (Bức tường - tội lỗi của S.Karma, 1951). Tác phẩm này được Giải Akutagawa, giải thưởng văn học cao quý nhất ở Nhật, kể chuyện một người phát hiện ra rằng tấm danh thiếp của anh ta tự hoá thành người và giả dạng anh ta mà phạm tội khiến anh bị toà án lòi ra phán xử. Năm 1947 Abe cho ra mắt một tuyển tập thơ. Abe chỉ thực sự được coi là một nhà văn nổi tiếng với tiểu thuyết Owarishi michi no shirube ni (1948), kể về cuộc đời một kẻ nghiện thuốc phiện. Vào những năm 1950, Abe gia nhập Đảng Cộng sản Nhật Bản. Năm 1962 ông xin ra khỏi đảng bởi những bài báo phê phán chính sách của đảng này.

Những tác phẩm mang tính cách trải nghiệm của Abe được thế hệ độc giả trẻ hết sức ngưỡng mộ. Abe đã nhận được giải thưởng cho ba truyện ngắn của ông, “Akai mayu” (1950, Cái kén đỏ), “Kabe” (1951) và “S.Karuma - Shi no hanzai” (1951). Như nhiều nghiên cứu đã đề cập tới, vấn đề chủ đề và phong cách viết thường là nỗi ám ảnh đối với nhà văn Kafka đến mức ông đã phải khai thác nhiều yếu tố qua các truyện khoa học viễn tưởng và trình thám để xây dựng tác phẩm của mình. Còn các tiểu thuyết và vở kịch của Abe thì đặc trưng ở sự quan sát kín đáo và các kỹ thuật viết tiên phong (avant-garde techniques). Khi đã quen thuộc một số tác phẩm của Kobo Abe bạn đọc sẽ nhận thấy thông thường các cảnh ngộ hay hoàn cảnh mà các nhân vật của ông phải đối mặt, hay đương đầu, thường là kỳ quái, không giống thực tế và thái độ cùng hành vi của họ được bộc lộ qua khái niệm tự do ý chí. Các tác phẩm sau của Abe là những minh chứng cụ thể cho nhận định này: Daiyon kamyoki (1959), Moetsukita chizu (1967, Tấm bản đồ rách), Mikkai (1977) và Hako otoko (1974,

Người đàn ông trong chiếc hộp).

Ở phương Tây, Abe hết sức nổi tiếng với hai tiểu thuyết *The Woman in the Dunes*, (1962, Người đàn bà trong cồn cát) và *The Face of Another* (1964, Khuôn mặt người khác). Chủ đề trung tâm trong các tác phẩm này của Abe là nỗi lạc lõng về thân phận, mặc cảm bị xa lánh và ghét bỏ, nỗi cô đơn cá nhân giữa một thế giới kỳ quái, và những con người gặp khó khăn trong việc hòa nhập với cộng đồng. Hai kiệt tác này là các tác phẩm vượt khỏi mỹ quan truyền thống Nhật Bản, sáng tạo mới mẻ, dùng nhiều ẩn dụ, nhiều hình tượng cụ thể hay siêu thực để diễn tả nội tâm và tiềm thức con người bị tha hoá, vong ngã, trong xã hội đô thị. Các quan niệm giáo điều hay thành kiến đã được ông lật ngược lại. Thông thường con người được xem là trung tâm của vũ trụ, chúa tể của muôn loài, tác phẩm của ông lại chủ trương bình đẳng giữa các loài. không những thế còn có thể biến đổi từ loài này sang loài khác, và ngược lại, con người hoá thân thành sinh vật, sinh vật lại mang nhân cách như con người. Ông đề cao ý thức, lại chủ trương nhục thể chi phối tinh thần, hoàn cảnh xã hội quy định ý thức, và tự do chỉ có thật khi cá thể thoát ra khỏi mọi tập thể như quốc gia hay cộng đồng. Kobo Abe không ngừng thử nghiệm những thủ pháp và tư tưởng mới lạ, kể cả khoa học viễn tưởng, triết lý hiện sinh, chủ nghĩa hiện thực huyền ảo.

Ở *Người đàn bà trong cồn cát*, người đọc khó mà phân định được thực hư, người nào là kẻ chạy trốn, người nào là kẻ lừa bắt, ai biết đâu là ranh giới giữa hư ảo và hiện thực, Kobo Abe đã giải thích những vấn đề tâm sinh lý, ý thức và tiềm thức... để cố gắng truyền đạt đến người đọc một cách cụ thể những hiện tượng có thực ở vùng sâu kín

trong hay dưới tầng ý thức. Ông chú trọng đến ảnh hưởng của tiềm thức và vô thức đối với hành vi của con người.

Qua *Người đàn bà trong cồn cát* Abe đã sử dụng mọi dạng cảm xúc của con người, từ niềm tự hào và nỗi sợ hãi tới những khát khao tình dục và cả nỗi thất bại ê chề - tất cả, tất cả đều dồn vào nhân vật chính trong câu chuyện, rồi thì qua đó mặc cho bạn đọc tiến hành một sự tự nhận thức (self - awareness) về sự phi lý của thân phận con người.⁽¹⁾

Tác phẩm *Người đàn bà trong cồn cát* ngay lập tức đã cuốn hút đạo diễn điện ảnh Teshigahara Hiroshi, cuốn phim của ông dựa trên tác phẩm kể trên đã giành được thành công to lớn vào năm 1963. Tác phẩm điện ảnh này đoạt được giải thưởng đặc biệt tại Liên hoan Phim Cannes. Diễn viên Kyoko Kishida, người khởi nghiệp điện ảnh qua vai thiếu phụ trẻ trong tác phẩm này, sau đây đã trở nên tiếng nổi trong phim *Moomin* và một số phim khác. Đạo diễn Teshigahara Hiroshi còn cộng tác với Abe để dựng phim cho hai tác phẩm *The Pitfall* (1962, Cạm bẫy khó lường) và *The Face of Another* (1966, Khuôn mặt người khác).

Abe còn sáng tác một số vở kịch, và điều hành một công ty biểu diễn do ông tổ chức ở Tokyo. Các chủ đề về trạng thái cô độc và bị xa lánh, ghét bỏ trong các vở kịch chẳng hạn *Friends* (1967) và *The Suitcase* (1973) của ông được diễn trên sân khấu có cái gì đó rất gần gũi với các tác phẩm của Samuel Beckett và Harold Pinter. Sau khi nhà văn danh tiếng Yukio Mishima qua đời, Abe được xem như nhà soạn kịch chủ chốt ở Nhật vào những năm 1970. Nhà hát của ông, còn có tên Abe Kobo Studio được mời lưu diễn tại New

York City năm 1979. Abe bị chết vì bệnh tim ngày 22 tháng giêng 1993, giữa lúc đang viết tiểu thuyết cuối cùng *The Flying Man* (Người bay) tác phẩm vừa mới xuất bản đã được giải thưởng truy tặng ngay năm 1993.

Với số lượng tác phẩm to lớn và những đóng góp đặc sắc của ông cho văn học Nhật Bản, Kobo Abe được đánh giá là một trong những tác gia quan trọng nhất của nền văn chương nước này ở thế kỷ XX.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thomas Rimes, *A Reader's Guide to Japanese Literature*, 1999.
2. K. Tsuruta and T. Swann (ed), *Approaches to the Modern Japanese Novel*, 1967.
3. Tracy Chevalier (ed), *Contemporary World Writers*, 1993.
4. Những tác phẩm của Kobo Abe đã được dịch sang tiếng Anh:
 - * *The Woman in the Dunes* (1964)
 - * *The Face of Another* (1966)
 - * *The Ruined Map* (1969)
 - * *Inter Ice Age 4* (1970)
 - * *The Box Man* (1974)
 - * *Secret Rendezvous* (1979)
 - * *The Ark Sakura* (1988)
 - * *Kangaroo Notebook* (1996)

⁽¹⁾ J. Thomas Rimes, *A Reader's Guide to Japanese Literature*, 1999.